

MẤT CÂN BẰNG TỈ SỐ GIỚI TÍNH LÚC SINH TẠI VIỆT NAM – THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

*Ths- Bs. Ngô Thị Yên
Khoa KHGD- BV Từ Dũ*

MỞ ĐẦU

Có hai tỉ số giới tính thường được dùng trong công tác thống kê. Đó là:

- Tỉ số giới tính lúc sinh (SRB= Sex Ratio at Birth): được định nghĩa là số trẻ em trai được sinh ra trên 100 trẻ gái. Bình thường tỉ số này là 103-107.
- Tỉ số giới tính trong dân số (PSR=Population Sex Ratio): được định nghĩa là tổng số nam trên 100 nữ trong cộng đồng. Bình thường nhóm tuổi càng cao thì tỉ số giới tính càng thấp.

Một trong những vấn đề đang nổi cộm hiện nay mà đất nước chúng ta nói riêng và đa số các nước châu Á nói chung đang đương đầu là sự mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh.

I. THỰC TRẠNG CỦA CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG VIỆC HẠN CHẾ MẤT CÂN BẰNG TỈ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH HIỆN NAY TẠI VIỆT NAM

I.1. Mô tả thực trạng tại châu Á và Việt nam:

Trong lịch sử và trong nhiều xã hội trên thế giới, con trai thường được ưa thích hơn con gái. Trong tình huống cực đoan, những bé gái sinh ra ngoài ý muốn có thể bị bỏ rơi khi vừa mới ra đời hoặc thậm chí bị giết chết ngay lập tức. Ngày nay, tâm lý chuộng con trai vẫn còn rất phổ biến ở một số nơi, rõ nhất là ở Đông Á, đặc biệt ở Trung Quốc và Nam Á. Mặc dù những bé gái sinh ra ngoài ý muốn ít có khả năng bị giết chết ngay nhưng các bằng chứng về dân số và tài liệu ghi lại về nhiều trường hợp trẻ em gái bị bỏ rơi và không được chăm sóc chứng minh tâm lý chuộng con trai vẫn còn tồn tại.

Báo giới đã đề cập nhiều đến khả năng tỉ số giới tính lúc sinh ở Việt nam đang trở nên mất cân bằng. Trên báo Việt Nam News, 22 tháng 12 năm 2005 có bài viết "*Thà có con trai còn hơn? Bạn không phải là người duy nhất trong số dân cư đông đúc của Việt nam*". Báo Kinh tế ngày 01 tháng 12 năm 2005 viết bài "*Đất nước sẽ phải trả giá sau này*". Việt Nam News có hai bài viết là "*Bé trai nhiều hơn bé gái sơ sinh*" ngày 20 tháng 7 năm 2006 và bài "*Chính phủ nghiêm khắc trừng phạt hành động phá thai vì giới tính*" ngày 1.7 tháng 10 năm 2006. Tình hình này cũng được đề cập đến trong giới học giả nghiên cứu về dân số Việt Nam như bài "*Có phải tỉ suất giới tính lúc sinh ở Việt Nam đang tăng*" đăng trong sách Dân Số (bản tiếng Anh) số 58, trang 231-150.

Tâm lý chuộng con trai được thể hiện rõ trong cuộc điều tra biến động dân số năm 2006. Dẫn chứng là các trường hợp bà mẹ sanh con thứ ba trong vòng một năm trước cuộc điều tra. Nếu quyết định có con thứ ba không phụ thuộc vào giới tính của hai đứa con đầu, tỉ lệ thông thường sẽ là 24% các bà mẹ có hai con gái đầu. Trên thực tế, có tới 39% các bà mẹ sanh con thứ ba chưa có con trai trước đó. Nói cách khác, phụ nữ đã có hai con gái có nhiều khả năng sanh con thứ ba vì họ chưa có con trai.

Các kết quả trên chỉ ra rằng trong nhiều gia đình Việt Nam, áp lực đối với người phụ nữ tiếp tục đề để có con trai nối dõi tông đường. Điều này mâu thuẫn với mục tiêu của chương trình dân số- kế hoạch hóa gia đình là duy trì "quy mô gia đình nhỏ" và mỗi cặp vợ chồng chỉ nên có 1 đến 2 con, ngay cả khi mục tiêu này hiện đã được chấp nhận rộng rãi. Một cách để hòa hợp việc này- có con trai và không có quá hai con- là phá thai nếu biết cái thai đó là con gái. Tuy nhiên, hành động này có thể dẫn đến những hậu quả xã hội nghiêm trọng. Ảnh hưởng xấu nhất của việc mất cân bằng nghiêm trọng về tỉ số giới tính lúc sinh thiên về nam sẽ xuất hiện khi các em trai thuộc thế hệ này trưởng thành và đến tuổi kết hôn. Các vụ phá thai vì giới tính tràn lan ở Trung Quốc do chính sách chỉ sinh một con khiến áp lực đối với các đối với các cặp vợ chồng trẻ lớn hơn ở Việt nam rất nhiều. Trung Quốc áp dụng chính sách chỉ sinh một con đã 21 năm, và hiện nay đang phải đối mặt với vấn đề mất cân bằng giới tính của dân số. Một số nhà phân tích dự đoán rằng cái giá đất nước phải trả do tình trạng "khủng hoảng về hôn nhân" đối với xã hội, dân số và thậm chí chính trị là rất lớn. Bài viết của Dudley Poston và Peter A Morrison với nhan đề "Trung Quốc, quả bom nam độc thân" đăng trên tạp chí Herald Tribune ngày 14 tháng 9 năm 2005 đã đề cập đến vấn đề này.

1.2 Các số liệu về tỉ số giới tính lúc sinh tại Việt Nam

Điều tra dân số Việt nam năm 1999 được xem là điểm mốc đánh dấu những quan tâm nghiên cứu đầu tiên về vấn đề mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh bởi các tác giả trong và ngoài nước. Các nghiên cứu của Belanger năm 2003 và Santow năm 2006 cho thấy xu hướng tăng lên của việc mất cân bằng giới tính tại một số tỉnh thành Việt Nam. Phó Giáo sư Tiến sĩ Phạm Bá Nhất, Ủy Ban Dân số- Gia đình và Trẻ em Việt nam và ông Nguyễn Văn Phái, Tổng cục Thống kê đã chia sẻ trong Hội Thảo tại Hà Nội năm 2006 về Dự báo và Chính sách về tỉ lệ giới tính lúc sinh rằng tỉ lệ giới tính lúc sinh ở Việt Nam đã tăng lên từ 105 năm 1989 đến 109 trong năm 1999 và khoảng 107-108 trong những năm 2002-2006. Đặc biệt, tỉ số giới tính lúc sinh rất cao ở 16 tỉnh thành (từ 115 đến 128 năm 1999) và ở 20 tỉnh thành khác (từ 111-120 trong thời gian từ 1999-2006).

Năm 2006, Tổng cục thống kê đã ước tính tỉ số giới tính cho từng tỉnh sau khi đã tính đến hệ số đầy đủ. Kết quả cho thấy có 18 trong tổng số 64 tỉnh thành (28%) có tỉ số giới tính từ 111 đến 120,5. Những tỉnh này hầu hết tập trung vào các tỉnh phía Bắc (15/18 tỉnh). Trong đó có những tỉ số giới tính lúc sinh khá cao như Hải Dương (120,5), Bắc Ninh (119,6). Trong 46 tỉnh thành còn lại, có 12 tỉnh thành (19%) có tỉ số giới tính dao động trong khoảng 108-110. Có 33 tỉnh thành (51%) có tỉ số giới tính ở mức bình thường và thấp hơn bình thường dao động trong khoảng 101-107. Chỉ có 1 tỉnh có tỉ số giới tính thấp nhất là 99.

Đối với trường hợp sinh lần đầu tiên, tỉ lệ giới tính lúc sinh ở Việt Nam còn cao hơn cả Trung Quốc và Hàn Quốc (tỉ lệ là 112 ở Việt nam, 105 ở Trung Quốc và 107 ở Hàn Quốc). Điều này có thể do áp lực từ việc có con trai ngay từ lần sanh đầu tiên cho "chắc ăn" đã khiến các cặp vợ chồng trẻ tìm đến các biện pháp truyền thống và hiện đại để sanh cho được "quý tử".

1.3 Những việc đã làm tại các nước trong khu vực và tại Việt nam:

Các biện pháp đã thử áp dụng để cân bằng tỉ số giới tính bao gồm cấm xét nghiệm xác định giới tính, cấm phá thai lựa chọn giới tính và thay đổi các điều kiện nguyên nhân của tư tưởng thích có con trai hơn.

Cấm xác định giới tính

* Các chính sách liên quan đến vấn đề lựa chọn giới tính và phá thai tại một số nước châu Á, kể cả Việt Nam.

<i>Quốc gia</i>	<i>Xác định giới tính trước sinh</i>	<i>Phá thai</i>
Trung Quốc	Cấm từ năm 1989. Các hình thức phạt gồm phạt tiền, thu hồi giấy phép hành nghề. Lựa chọn giới tính trước sinh cũng bị cấm.	Dịch vụ phá thai phổ biến rộng rãi từ năm 1953. Phá thai lựa chọn giới tính bị cấm từ năm 1994, không xử phạt hình sự.
Ấn độ	Cấm từ năm 1994. Các kỹ thuật trước sinh bị cấm từ năm 2002. Các hình phạt gồm tịch thu máy móc, phạt tiền, giam giữ và tước giấy phép hành nghề.	Từ năm 1971, phá thai dưới 20 tuần là hợp pháp đối với nhiều chỉ định: nguy cơ cho mạng sống, sức khỏe thể chất và tinh thần của người mẹ, thất bại trong tránh thai, hiếp dâm và dị tật thai nhi
Nepal	Cấm từ năm 2002, các hình phạt bao gồm bắt giam từ 3-6 tháng	Phá thai được hợp pháp hóa từ năm 2002. Có thể được thực hiện theo yêu cầu tới 12 tuần tuổi thai và một số trường hợp tới 18 tuần tuổi. Luật cấm phá thai lựa chọn giới tính, hình thức xử phạt bao gồm bắt giam 1 năm
Hàn Quốc	Cấm từ năm 1987. Hình phạt tăng lên từ năm 1994 bao gồm bố tù, phạt tiền lên đến 12.000USD và thu hồi giấy phép hành nghề.	Được hợp pháp hóa từ năm 1973 và được cho phép để bảo vệ tính mạng người mẹ, bị hiếp dâm, loạn luân và một số dị tật bẩm sinh và các chỉ định bệnh lý. Trên thực tế, việc phá thai phổ biến rộng rãi.
Việt Nam	Xác định giới tính thông qua các phương pháp truyền thống hay hiện đại đều bị cấm từ năm 2003. Có thể bị phạt tiền nếu vi phạm.	Phá thai được hợp pháp hóa từ năm 1960. Phá thai lựa chọn giới tính bị cấm từ năm 2003. Hình thức xử phạt là phạt tiền.

Cấm phá thai lựa chọn giới tính

Rất khó chứng minh được một trường hợp phá thai nào đó là do lựa chọn giới tính. Thông thường, việc siêu âm và việc phá thai được thực hiện riêng rẽ tại các cơ sở khác nhau, nên khó xác định mối liên hệ giữa chúng. Nhiều khách hàng sử dụng cơ sở y tế nhà nước để phá thai sau khi đã siêu âm xác định giới tính ở bệnh viện tư. Trong trường hợp này, dĩ nhiên lý do xin phá thai mà khách hàng đưa ra không phải là do lựa chọn giới tính và người cung cấp dịch vụ phá thai không có bằng chứng xác đáng về việc phá thai lựa chọn giới tính của khách hàng. Điều này làm cho người bác sĩ thực hiện phá thai ba tháng giữa có thể trở thành người thực hiện phá thai

lựa chọn giới tính một cách không chủ ý. Những điều nói trên tạo nên áp lực nặng nề đối với mỗi cán bộ cung cấp dịch vụ cũng như đối với hệ thống y tế và chính phủ trong việc giám sát, kiểm soát các trường hợp phá thai ba tháng giữa.

Thay đổi các điều kiện nguyên nhân của tư tưởng thích có con trai

Chiến dịch "Chăm sóc bé gái" tại Trung Quốc được thí điểm vào năm 2003 nay đã được nhân rộng trên toàn quốc. Chương trình đưa ra các thông điệp tích cực về con gái, cung cấp tiền mặt và các khuyến khích vật chất khác cho các gia đình có con gái, cấp nhà ở tốt hơn, cho các gia đình có con gái vay vốn, khuyến khích hôn nhân mẫu hệ. Chương trình cũng bao gồm một vài chiến dịch nâng cao nhận thức cũng như các biện pháp trừng phạt đối với các hành động phá thai bất hợp pháp hay giết trẻ lọt lòng. Các ông bố bà mẹ nông thôn có con gái sẽ được cấp nhà và tiền hưu trí sau tuổi sáu mươi.

Hàn Quốc được xem là một nơi có cách làm hiệu quả về chiến lược cân bằng tỉ số giới tính. Cần nói thêm rằng tỉ số mất cân bằng giới tính trầm trọng ở Hàn Quốc (tỉ số giới tính lúc sinh năm 1980 là 122-130, tăng dần lên đến 196-229 năm 1992) đã dần trở về mức bình thường vào những năm 2001-2005. Các thay đổi kinh tế xã hội, bao gồm việc chuyển đổi từ nền kinh tế nông nghiệp sang kinh tế công nghiệp và đô thị hóa, sự tham gia nhiều hơn của phụ nữ vào lực lượng lao động với các cơ hội việc làm tốt hơn, giáo dục đào tạo đầy đủ hơn cho phụ nữ, việc cha mẹ có tiền dự trữ hưu trí đảm bảo cuộc sống khi về già; tất cả đã đóng góp vào việc thành công của các nỗ lực tại Hàn Quốc. Một số điều luật như luật quy định phụ nữ có quyền và trách nhiệm đối với gia đình cha mẹ đẻ cả sau khi đã đi lấy chồng, một luật khác cho phép phụ nữ làm chủ hộ, đã tỏ ra rất hiệu quả. Một chiến dịch "Hãy yêu con gái của bạn" cũng góp phần vào thành công của chương trình. Với hệ thống y tế được kiểm soát tốt hơn, Hàn Quốc cũng đã áp dụng được quy định về xét nghiệm xác định giới tính một cách hiệu quả.

Ấn Độ áp dụng chế độ khuyến khích vật chất cho các ông bố bà mẹ cho con gái tiếp tục đi học và chưa phải lấy chồng trước khi đến tuổi 18.

Chính quyền đã áp dụng một số phương pháp kiểm soát có thể không đem lại hiệu quả lâu dài, ví dụ trường hợp của huyện Nawanshahr tại Punjab, Ấn Độ. Để đối phó với tình hình mất cân bằng nghiêm trọng tỉ số giới tính, chính quyền địa phương đã phát động một chiến dịch mạnh mẽ vào năm 2005 thực hiện đăng ký thông tin cá nhân chi tiết của tất cả các phụ nữ mang thai vào một cơ sở dữ liệu vi tính. Các trường hợp này được theo dõi hàng tuần bằng điện thoại từ tháng thứ ba của thai kỳ cho đến khi sinh con. Người thu thập số liệu tại huyện phát biểu trong một phỏng vấn của báo chí rằng "cứ vài ngày một lần lại có người gọi điện cho bà mẹ sắp sinh con để hỏi thăm tình hình, bà mẹ biết rằng mình đang bị theo dõi". Mỗi ca siêu âm và phá thai đều bị điều tra và người ta còn giám sát cẩn thận các cơ sở siêu âm. Một số người trong cộng đồng còn được trả tiền để làm nhiệm vụ "chỉ điểm". Tổ chức phi chính phủ tại địa phương còn nâng cao nhận thức bằng cách công bố các trường hợp gia đình đáng xấu hổ đã từng hoặc đã nghĩ đến việc lựa chọn giới tính, tổ chức các "cuộc họp chia buồn" và "lễ tưởng nhớ người chết" để than khóc cho cái chết của những "bé gái bị giết trong bụng". Cân bằng tỉ số giới tính được điều chỉnh và mô hình trên được nói đến như điển hình cần nhân rộng. Tuy nhiên, với các thay đổi bộ máy chính quyền trong huyện vào năm 2007 và việc chấm dứt giám sát các trường hợp mang thai cũng như các chế độ, mất cân bằng giới

tính lại tái diễn. Người ta vẫn chưa kết luận về tính chất đạo đức của việc xâm phạm đời tư người phụ nữ cũng như việc thành công hay không của mô hình trên.

*** Những việc đã làm tại Việt Nam:**

- Siêu âm xác định giới tính chỉ được thực hiện ở một số cơ sở y tế được phép của Sở Y Tế về siêu âm tổng quát và siêu âm sản phụ khoa.
- Vấn đề lựa chọn giới tính thai nhi đã là một điều nghiêm cấm trong Pháp lệnh Dân số của Ủy Ban Thường Vụ Quốc hội ban hành tháng 01 năm 2003 và Nghị định Hướng dẫn thực hiện Pháp Lệnh Dân Số của Thủ tướng Chính phủ ban hành tháng 10 năm 2006.
- Từ năm 2003, nếu bác sĩ siêu âm thông báo giới tính cho sản phụ được xem là hành vi bất hợp pháp. Việc phổ biến các tài liệu về lựa chọn giới tính có thể bị phạt.
- Với mạng lưới chăm sóc sức khỏe ban đầu hùng mạnh của Bộ Y tế, đặc biệt là hệ thống chuyên về dân số- kế hoạch hóa gia đình từ trung ương đến địa phương (Tổng cục Dân số và Chi cục Dân số các tỉnh thành) việc phổ biến Pháp lệnh Dân số và các thông tư, qui định về Dân số, Luật Bình đẳng giới... thường nhanh chóng và kịp thời.
- Các cơ quan nhà nước, tổ chức đoàn thể tại địa phương như Hội Phụ nữ, Tổ Dân phố cũng là những nơi thường xuyên tuyên truyền, phổ biến các chính sách về Dân số và Luật Bình Đẳng Giới. Điều này cho thấy sự góp sức của toàn xã hội trong việc thực hiện Pháp lệnh Dân số của nước ta.
- Nâng cao vai trò của người phụ nữ trong xã hội Việt nam; ngày càng nhiều phụ nữ được bầu vào các cơ quan quyền lực Nhà nước theo một tỉ lệ ưu tiên định sẵn; tạo điều kiện cho các trẻ em gái trong học tập, công tác, chế độ hậu sản, chế độ lao động nữ...
- Các Ban Nữ công, Ban vì Quyền lợi Phụ nữ được thành lập rộng rãi ở các cơ quan Bộ ngành trong toàn quốc, quan tâm sâu sắc và kịp thời nắm bắt những nguyện vọng ý kiến đóng góp của phụ nữ, từ đó đã có những chính sách phù hợp.

1.4 Những việc còn hạn chế và nguyên nhân:

- Chi phí thấp của công nghệ này đối với người cung cấp dịch vụ và khách hàng cũng như việc thương mại hóa dịch vụ trong khu vực y tế tư nhân không có quy chế kiểm soát đã làm kích thêm nhu cầu vốn đã cao về phát hiện giới tính trước sinh. Siêu âm xác định giới tính đôi khi được xem là một chiêu "câu khách" của một số phòng mạch tư nhân.
- Việc kiểm soát vấn đề thực hiện các xét nghiệm xác định giới tính để thực hiện hơn tại khu vực y tế công, nhưng mức lương ít ỏi của các bác sĩ, ngân sách hạn hẹp của các bệnh viện công đã khiến cho một số cán bộ và cơ sở y tế nhà nước đã cung cấp dịch vụ này.
- Do giới tính của thai nhi thường được tiết lộ bằng lời theo kiểu ám chỉ và các ám hiệu không lời, không có chứng cứ gì trên giấy nên rất khó chứng minh được việc vi phạm các qui định về thông báo giới tính.
- Việc cấm xét nghiệm phát hiện giới tính là có nhưng việc thực hiện thành công điều đó phụ thuộc rất nhiều vào ý thức tự giác của mỗi người cung cấp dịch vụ. Tăng cường tính trách nhiệm trong thực hành y khoa hàng ngày rất quan trọng, tuy nhiên sự gia tăng của khu vực y tế tư nhân thiếu quy chế kiểm soát, hiện tượng thương mại hóa nhu cầu chăm

sóc y tế là những vấn đề gây tổn hại cho hệ thống y tế nói chung, không chỉ riêng đối với hiện tượng phát hiện giới tính và phá thai lựa chọn giới tính.

- Rất khó phân định giữa sử dụng hợp pháp và bất hợp pháp máy siêu âm hoặc xét nghiệm chọc ối trong chẩn đoán tiền sản tại một số cơ sở y tế
- Tư tưởng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại ở nhiều địa phương trong cả nước, nhất là những vùng nông thôn- nơi việc áp dụng sinh đẻ có kế hoạch còn gặp khó khăn hơn so với vùng đô thị. Đôi khi bản thân gia đình hoặc đôi vợ chồng không quá băn khoăn về việc giới tính của con mình, nhưng tác động của những người xung quanh, hay bộ tộc khi đến ngày giỗ chạp, hội họp khiến cho họ đôi lúc cũng chạnh lòng và nếu không kiên định, một tỉ lệ nhỏ các gia đình này lại tự tạo ra áp lực sinh thêm con để có con trai cho bằng được. Từ đó, vô tình lại đặt gánh nặng lên vai người phụ nữ. Chính vì vòng luẩn quẩn đó mà trong suy nghĩ của những người mẹ sắp có con lại muốn mình sinh được con trai, đôi khi chỉ vì một suy nghĩ đơn giản là "để sau này nó khỏi khổ như mình".
- Tịch thu các máy móc thiết bị hay đóng cửa các cơ sở y tế vi phạm là những biện pháp đã được đề ra nhưng rất ít người cung cấp dịch vụ bị bắt gặp khi đang thực hiện xét nghiệm xác định giới tính. Để có hình thức xử phạt vì vi phạm, việc quyết định xử phạt phải có bằng chứng hiển nhiên và phải mất thời gian mới thực hiện được. Có khi chính quyền phải dùng những biện pháp đặc biệt như thường tiền để khuyến khích những người đưa tin về các trường hợp này, đóng vai bệnh nhân đến các cơ sở y tế rồi bí mật quay camera để ghi lại diễn tiến quá trình thực hiện siêu âm xác định giới tính.

II. CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ CƠ SỞ PHÁP LÝ CỦA VIỆC HẠN CHẾ MẮT CÂN BẰNG TỈ SỐ GIỚI TÍNH KHI SINH

II.1 Cơ sở lý luận:

a) Nguyên nhân gây mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh:

Có nhiều yếu tố dẫn đến tình trạng tỉ số giới tính lúc sinh thiên về con trai xảy ra tại Việt Nam.

Thứ nhất là do tâm lý chuộng con trai. Sự tồn tại của tư tưởng Nho giáo cùng với chế độ gia trưởng đã tạo nên một hệ thống xã hội có lợi cho nam giới. Có thể trích dẫn ở đây một câu nói khá phổ biến mà hầu như người Việt nam trưởng thành nào cũng biết "Nhất nam viết hữu, thập nữ viết vô" (một người con trai là xem như có con, mười người con gái cũng như không). Câu nói này trước đây đề cập đến giá trị xã hội của con trai so với con gái, một xã hội mà phần lớn phụ nữ bị thiệt thòi trong việc hưởng các quyền lợi về kinh tế, xã hội, giáo dục, sức khỏe và các quyền khác. Ngoài ra, có hai giải thích chủ yếu khác làm cơ sở cho quan điểm phổ biến này là con trai để nối dõi tông đường (con mang họ cha) và con trai cần thiết để chăm sóc bố mẹ lúc tuổi già.

Thứ hai là việc phá thai lựa chọn giới tính. Ngày nay, những phụ nữ mang thai có khả năng biết giới tính của thai nhi trước sanh. Điều này có thể thực hiện được nhờ việc sử dụng rộng rãi kỹ thuật siêu âm- là một dịch vụ ngày càng phổ biến trong chăm sóc sức khỏe tiền sản ở nước ta, có thể cho biết giới tính của thai nhi sau tuần thứ 12 của thai kỳ. Trong số những bà mẹ sinh

con sống từ tháng 4 năm 2003, 94% các bà mẹ ở thành phố và 85% các bà mẹ nông thôn được cán bộ y tế chăm sóc tiền sản. Trong số này, khoảng 2/3 (tức 63%) các bà mẹ biết giới tính của con trước khi sinh và 98% các bà mẹ này biết là do siêu âm.

Thứ ba là phá thai được chấp nhận hợp pháp tại Việt Nam. Do đó, khi phát hiện thai nhi có giới tính không như mong muốn, đa phần là gái thì người phụ nữ có thể xin chấm dứt thai kỳ vì một lý do nào đó. Tuy nhiên, theo một khảo sát về thời điểm biết giới tính thai nhi thì khoảng 5% bà mẹ biết giới tính thai nhi từ tuần 12-15, khoảng 18% biết trong khoảng tuần 16-19 và 30% trong tuần 20-24. Như vậy, gần nửa số phụ nữ biết giới tính của thai nhi sau tuần thứ 24 và lúc đó không còn dư ợc phép phá thai nữa. Do đó, giữa việc phá thai được chấp nhận hợp pháp và việc phá thai lựa chọn giới tính cần phân biệt rõ ràng; ở đây cần nhấn mạnh vai trò của nhân viên y tế và các cơ quan chức năng trong vấn đề tư vấn và tuyên truyền.

Cuộc điều tra chọn mẫu về biến động dân số 2006 cho thấy việc cung cấp dịch vụ chăm sóc tiền sản hiện đại ở một số nơi rất tốt và đang được cải thiện ở khắp nơi, đặc biệt là ở khu vực nông thôn. Tuy nhiên, có một nghịch lý là dịch vụ chăm sóc tiền sản bao gồm cả việc siêu âm thường kỳ giờ đây lại là điều gây lo ngại. Siêu âm có nhiều lợi ích chẩn đoán nhưng lại không có lợi ích y học khách quan trong việc xác định giới tính thai nhi. Và hình như điều này lại trở thành lợi ích cho những cặp vợ chồng khao khát có con trai, nhưng lại không muốn quá đông con. Ở một số tỉnh thành, tư tưởng thích con trai có thể mạnh hơn ở nơi khác. Với việc dễ dàng tiếp cận kỹ thuật cao như siêu âm thì các cặp vợ chồng có thể biết giới tính thai nhi ở các tháng đầu và có thể quyết định phá thai nếu biết đó là thai nhi gái. Do vậy, cần quan tâm đặc biệt đến các tỉnh có tỉ số giới tính cao.

b) Các tác động của sự mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh:

- **Tình trạng thiếu cô dâu:** Theo ước tính của Chính phủ, vào năm 2030, nước ta dự kiến sẽ có khoảng 3 triệu nam giới không có khả năng lấy được vợ, do thiếu phụ nữ. Điều này thậm chí còn có thể diễn ra sớm hơn và số lượng nam giới rơi vào cảnh không vợ còn nhiều hơn, vì sẽ có nhiều phụ nữ Việt nam lấy chồng là người nước ngoài. "Xuất khẩu cô dâu" không còn là hiện tượng hiếm nữa. Theo ước tính của Hội Liên Hiệp Phụ nữ, trong năm 2008, có khoảng 179.000 phụ nữ Việt nam lấy chồng là người nước ngoài. Sự mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh, bắt đầu diễn ra từ lâu tại Trung Quốc, Hàn Quốc và Đài Loan đã khi ến nhiều nam giới phải sống cảnh độc thân. Kinh tế phát triển ở các quốc gia này hiện đã cho họ cơ hội thay thế- đó là cưới người phụ nữ từ những nước nghèo hơn. Song điều đó lại lấy đi cơ hội lấy vợ của những người đàn ông tại quốc gia bản địa.

- **Không ổn định và không an toàn về mặt xã hội:** Những nam giới không có triển vọng về gia đình sẽ có những cách ứng xử khiến người khác khó gần với mình và dễ có những hành vi bạo lực hoặc sa vào các tệ nạn xã hội khác như cờ bạc, ma túy...

- **Vị thế của phụ nữ trong xã hội bị mất cân bằng tỉ số giới tính bị hạ thấp,** vì: khi không có nhiều phụ nữ, vai trò làm vợ và làm mẹ được đặt lên hàng đầu. Các em gái sẽ phải lập gia đình sớm hơn, do đó sẽ ít có cơ hội được học hành. Phụ nữ sẽ có xu hướng phải ở nhà- vì các ông chồng cảm thấy sợ mất vợ và phụ nữ cũng phải lo chăm sóc con cái, nhà cửa. Vì học hành ít hơn, phụ nữ sẽ không hiểu biết nhiều về các vấn đề chính trị xã hội khác, do đó sẽ có ít quyền lực hơn. Đồng thời, ít có phụ nữ tham gia bỏ phiếu, những chính trị gia bảo vệ quyền lợi phụ nữ sẽ nhận được ít lá phiếu ủng hộ hơn, do đó sẽ có ít chính trị gia quan tâm đến quyền lợi phụ nữ.

- Sự thiếu hụt cô dâu khiến những người đàn ông nghèo rất khó kiếm được vợ. Điều này cuối cùng sẽ tạo nên sự **phân biệt giai cấp xã hội** và ngày càng làm cho mâu thuẫn giai cấp trở nên căng thẳng.

- **Các hậu quả khác:** mở rộng việc kinh doanh tình dục, bạo lực tình dục, hiếp dâm, buôn bán phụ nữ...

- Khi không có phụ nữ, quan hệ tình dục đồng giới giữa những người nam sẽ trở nên phổ biến và kéo theo đó là những hệ lụy về mặt tinh thần và bệnh lý cho xã hội.

II.2 Cơ sở pháp lý:

II.2.1 PHÁP LỆNH DÂN SỐ của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội có hiệu lực từ ngày 01 tháng 05 năm 2003

- Trích điều 7 quy định về nghiêm cấm hành vi lựa chọn giới tính thai nhi dưới mọi hình thức.
- Trích điều 14 mục 2 chương II về bảo đảm cơ cấu dân số hợp lý: Nhà nước có chính sách và biện pháp cần thiết ngăn chặn việc lựa chọn giới tính thai nhi để bảo đảm cân bằng giới tính theo quy luật sinh sản tự nhiên; điều chỉnh mức sinh nhằm tạo cơ cấu dân số hợp lý về giới tính, độ tuổi.
- Điều 24 chương III về chất lượng dân số quy định Nhà nước có chính sách và biện pháp nhằm loại trừ mọi hình thức phân biệt giới, phân biệt đối xử giữa con trai và con gái, bảo đảm phụ nữ và nam giới có quyền lợi và nghĩa vụ như nhau trong việc xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc và bền vững.

II.2.2 NGHỊ ĐỊNH 114/2006/NĐ-CP về qui định xử phạt vi phạm hành chính về dân số và trẻ em, ban hành ngày 03/10/2006

Trích Điều 8 chương II:

- Phạt cảnh cáo hoặc phạt tiền từ 100.000 đồng đến 300.000 đồng đối với hành vi xúc phạm danh dự, nhân phẩm đối với người sinh toàn con trai hoặc toàn con gái.
- Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với hành vi ép buộc mang thai, sinh nhiều con, sinh con trai, sinh con gái.
- Phạt tiền từ 2.000.000 đồng đến 5.000.000 đồng đối với hành vi ép buộc người đã có toàn con trai hay toàn con gái phải sinh thêm con.

Điều 9 chương II qui định xử phạt về hành vi lựa chọn giới tính thai nhi.

1. Phạt tiền từ 500.000 đồng đến 1.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - a) Bắt mạch, xác định qua triệu chứng, bói toán hoặc bằng các hình thức khác không được pháp luật cho phép để xác định giới tính thai nhi mà các hành vi này có tính chất trục lợi.
 - b) Nói chuyện, viết, dịch, nhân bản các loại sách báo, tài liệu, tranh ảnh, ghi âm, ghi hình hoặc các hình thức khác không được pháp luật cho phép để tuyên truyền, phổ biến phương pháp tạo giới tính thai nhi.
2. Phạt tiền từ 3.000.000 đồng đến 7.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
 - a) Siêu âm, xét nghiệm máu, gen, nước ối, tế bào hoặc các biện pháp khác không được pháp luật cho phép để xác định giới tính thai nhi;

- b) Cung cấp hóa chất, thuốc hoặc các biện pháp khác để loại bỏ thai nhi mà biết rõ người đang mang thai muốn loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;
 - c) Nghiên cứu hoặc áp dụng phương pháp nhân tạo để tạo nên giới tính thai nhi theo mong muốn;
 - d) Tàng trữ, lưu hành các loại tài liệu, phương tiện chứa đựng nội dung về phương pháp tạo giới tính thai nhi.
3. Phạt tiền từ 7.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng đối với một trong các hành vi sau đây:
- a) Dùng vũ lực, đe dọa dùng vũ lực để ép buộc người mang thai phải loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính;
 - b) Phá thai mà biết rõ người đang mang thai muốn loại bỏ thai nhi vì lý do lựa chọn giới tính.
4. Hình thức xử phạt bổ sung:
- a) Tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 01 tháng đến 03 tháng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi quy định tại điểm a và điểm b khoản 2 Điều này; tước quyền sử dụng giấy phép, chứng chỉ hành nghề từ 03 tháng đến 06 tháng đối với cá nhân, tổ chức thực hiện hành vi quy định tại điểm b khoản 3 Điều này;
 - b) Tịch thu tang vật, phương tiện được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại điểm a và điểm b khoản 1, điểm d khoản 2, điểm a khoản 3 Điều này.
5. Biện pháp khắc phục hậu quả:
 Buộc tiêu hủy các loại tài liệu, phương tiện chứa đựng nội dung về phương pháp tạo giới tính thai nhi được sử dụng để thực hiện hành vi quy định tại điểm a và điểm b khoản 1, điểm d khoản 2 Điều này

II.2.3 CÁC QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT KHÁC CÓ LIÊN QUAN

- Luật bình đẳng giới: xác nhận quyền bình đẳng giới và các biện pháp đảm bảo sự tham gia của phụ nữ trong các lĩnh vực (chính trị, kinh tế, giáo dục...)
- Pháp lệnh dân số sửa đổi: luật hóa chính sách hai con
- Luật Hôn nhân và Gia đình: Điều 57. Con đã thành niên không sống chung với cha mẹ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cha mẹ không có khả năng lao động và không có tài sản để tự nuôi mình.
- Luật Bảo hiểm Y tế: tiến tới bảo hiểm y tế toàn dân.
- Chính sách an sinh xã hội: lương hưu cho nông dân, chú trọng những gia đình toàn con gái.
- Tổng cục Dân số đang xem xét đề nghị tước giấy phép đăng ký hành nghề của bác sĩ tiết lộ thông tin về giới tính thai nhi.

III. ĐÁNH GIÁ, ĐỀ XUẤT VÀ KIẾN NGHỊ VỀ VIỆC HẠN CHẾ MẤT CÂN BẰNG TỈ SỐ GIỚI TÍNH LÚC SINH TẠI VIỆT NAM

III.1 Đánh giá:

Mất cân bằng tỉ số giới tính là một thực trạng mà nước ta đang phải đương đầu. Tỉ số này bình thường là 103-107. Theo số liệu của Tổng cục Thống kê trong Điều tra biến động dân số năm 2006, tỉ số này trung bình trong cả nước đã là 110, đặc biệt 18 trong tổng số 64 tỉnh thành (28%) có tỉ số giới tính từ 111 đến 120,5. Những tỉnh này hầu hết tập trung vào các tỉnh phía Bắc (15/18 tỉnh). Trong đó có những tỉ số giới tính lúc sinh khá cao như Hải Dương (120,5), Bắc Ninh (119,6). Trong 46 tỉnh thành còn lại, có 12 tỉnh thành (19%) có tỉ số giới tính dao động trong khoảng 108-110.

Trên cơ sở nghiên cứu thực trạng tại Việt Nam và tham khảo tình hình tại một số nước trong khu vực, chúng ta thấy rõ một số nguyên nhân chủ yếu gây ra tình trạng mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh, cũng như các tác động và hậu quả về lâu dài cho toàn xã hội của việc mất cân bằng này.

Không còn nghi ngờ và chần chừ gì nữa, vì sự phát triển bền vững và ổn định của mỗi gia đình và của đất nước, ngay từ bây giờ mỗi chúng ta phải chung tay vào việc hạn chế việc mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh tại nước ta.

Ngày 24 tháng 7 năm 2009 vừa qua, tại Hà Nội đã diễn ra Hội thảo về nâng cao nhận thức cho cán bộ quản lý và giảng viên thuộc chương trình dân số- kế hoạch hóa gia đình về phòng ngừa phá thai lựa chọn giới tính. Đây có thể xem là một trong những động thái tích cực của chương trình góp phần hạn chế mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh tại nước ta.

III.2. Đề xuất:

Các hoạt động nhằm làm hạn chế mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh nên bao gồm ba nội dung: cấm xét nghiệm xác định giới tính, cấm phá thai lựa chọn giới tính và thay đổi các điều kiện nguyên nhân của tư tưởng thích có con trai hơn.

1. Đối với các cấp lãnh đạo, ban ngành, đoàn thể:

- Nâng cao nhận thức về thực trạng và các tác động xấu về lâu dài của việc mất cân bằng tỉ số giới tính.
- Huy động được sự cam kết và tham gia của lãnh đạo, từ việc tuyên truyền vận động trong nhân dân, giám sát được tỉ số giới tính lúc sinh, đến việc giám sát phát hiện và xử lý các trường hợp vi phạm.

2. Đối với cán bộ y tế:

- Nâng cao nhận thức về phá thai lựa chọn giới tính.
- Phổ biến các quy định của pháp luật liên quan đến phá thai, xác định giới tính thai nhi và phá thai lựa chọn giới tính.
- Tổ chức giám sát, phát hiện, trừng phạt nghiêm các cơ sở vi phạm.

3. Đối với khách hàng có nhu cầu phá thai:

- Sàng lọc khách hàng muốn phá thai. Thực hiện tư vấn trọng điểm với khách hàng có khả năng phá thai lựa chọn giới tính.
- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về phá thai lựa chọn giới tính và vai trò của giới nữ.

4. Đối với nhân dân:

- Tuyên truyền nâng cao nhận thức về tỉ số giới tính, về sự bình đẳng giới, về vai trò của nữ giới và con gái.
- Nâng cao nhận thức về phá thai lựa chọn giới tính.
- Huy động sự tham gia của nhân dân trong việc phát hiện các trường hợp vi phạm.

III.3. Kiến nghị:

a. Đối với Chính phủ:

Xem xét chính sách hỗ trợ vật chất cho các gia đình sinh toàn con gái, giảm bớt khó khăn trong đời sống để đảm bảo trẻ em gái được chăm lo tương xứng như con trai của các gia đình bình thường khác.

- Tiếp tục nghiên cứu và theo dõi các số liệu tỉ số giới tính cũng như tình hình lựa chọn giới tính thai nhi. Đây là việc làm rất cần thiết để có can thiệp về chính sách kịp thời.
- Điều hành, huy động sự tham gia của toàn xã hội trong việc hạn chế mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh.

b. Đối với Bộ Y Tế:

- Đề có được các số liệu tin cậy giúp cho việc giám sát theo dõi tỉ số giới tính ở cấp tỉnh và toàn quốc, cần tiếp tục thu thập số liệu đầy đủ về số trẻ em trai và trẻ em gái sinh tại các bệnh viện và các cơ sở y tế trên địa bàn.

c. Đối với Ủy Ban Nhân dân các địa phương:

- Phối hợp hơn nữa với các tổ chức đoàn thể địa phương, tăng cường hoạt động tuyên truyền về Pháp lệnh Dân số và các qui định của Nhà nước về chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình, không để tình trạng người dân vi phạm vì thiếu thông tin.
- Duy trì việc thực hiện các quyền bình đẳng về xã hội và kinh tế đối với nam giới và phụ nữ.

d. Đối với Sở Y tế địa phương:

- Tăng cường giám sát việc lạm dụng kỹ thuật siêu âm để xác định giới tính thai nhi phục vụ cho mục đích lựa chọn giới tính cũng như phá thai lựa chọn giới tính.

KẾT LUẬN

Mặc dù có những thành tựu đáng kể trong chính sách dân số nhiều năm qua, việc mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh vẫn còn là một thực trạng cần quan tâm hiện nay của nước ta.

Với những tác động tiêu cực và hậu quả lâu dài của tình trạng này đối với xã hội, mỗi người dân yêu nước đều cần phải nhìn thấy và góp sức mình trong việc hạn chế mất cân bằng tỉ số lúc sinh tại Việt Nam.

Bên cạnh những nỗ lực của từng cá nhân, vai trò quản lý điều hành chung của Nhà nước trong việc hạn chế mất cân bằng tỉ số giới tính lúc sinh có ý nghĩa quy ết định đối với tương lai của đất nước. Chúng ta cần phải hành động ngay để ngăn chặn tình trạng có nhiều nam giới hơn nữ giới đang có nguy cơ lan rộng ở nhiều nước châu Á.

Với việc tham khảo kinh nghiệm của các nước láng giềng châu Á trong việc điều chỉnh tỉ số giới tính lúc sinh, áp dụng vào thực tiễn Việt nam kết hợp các yếu tố truyền thống và văn hóa dân tộc, chúng ta hoàn toàn có thể tin tưởng rằng Việt nam sẽ có những chiến lược và sách lược phù hợp cho vấn đề này. Các quyết định và sáng kiến ngày hôm nay sẽ định hình một xã hội Việt nam ổn định cho thế hệ mai sau.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Lựa chọn giới tính trước khi sinh: Kết quả nghiên cứu định tính tại Bắc Ninh, Hà Tây và Bình Định*. Viện Nghiên cứu Phát triển xã hội. UNFPA 2007
2. Nghị định số 114/2006 của Chính phủ.
3. Pháp lệnh Dân số 2003 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội.
4. *Sex- ratio imbalance in Asia: trends, consequences and policy response*. Christophe Z.Guilmoto LPED/IRD Paris
5. *Thực trạng dân số Việt nam 2006- Số liệu mới: tỉ số giới tính lúc sinh*. UNFPA, 2007.
6. Trang tin điện tử của Hội Liên Hiệp Phụ Nữ Việt nam : <http://www.hoilhpn.org.vn/Newsdetail>.
7. Trang tin điện tử Bộ Y Tế: www.moh.org.vn